

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2024/HS-PT
Ngày 15 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2024/TLPT-HS ngày tháng 15 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T, Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P); do có kháng cáo của các bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T, Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 05-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Mai Thị L, sinh năm 1984; nơi sinh: xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T1 và bà Huỳnh Thị S; bị cáo có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Dương Văn H, sinh năm 1983; nơi sinh: xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Dương Văn N và Nguyễn Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H:* Luật sư Hồng Ngọc A công tác tại Công ty L1, Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

3. Họ và tên: Dương Thị Tuyết T (tên gọi khác: Trà M), sinh năm 2004; nơi sinh: xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Mai Thị L; bị cáo có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Dương Tuyết T*: Luật sư Đặng Minh H1 công tác tại Văn phòng L2, Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C.

4. Họ và tên: Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P), sinh năm 2001; nơi sinh: xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng G và bà Mai Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Chị Châu Thị N1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mâu thuẫn cá nhân, ghen tuông và cho rằng tài sản của chị Châu Thị N1 là do Dương Văn H mua cho chị N1, nên Mai Thị L đã lên kế hoạch, bàn bạc cùng Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T dàn cảnh đánh ghen để cướp tài sản của chị N1. Sau đó, L rủ Nguyễn Trường V cùng tham gia. Khoảng 03 giờ ngày 28/9/2024 tại đoạn đường ông dẫn khí thuộc ấp A xã K huyện U, Mai Thị L, Dương Thị Tuyết T, Nguyễn Trường V và Dương Văn H đã thực hiện hành vi đánh ghen và cướp tài sản của chị N1 gồm là 01 dây chuyền vàng 18K (610) loại dây “N”, trọng lượng 1,85 chỉ; 01 lắc vàng 18K (610), loại khoen lật, trọng lượng 1,38 chỉ; 01 bông tai vàng 18K (610) loại kiêu, trọng lượng 0.27 chỉ; 01 (một) ba lô màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) ví xách tay màu đen và số tiền 1.200.000 đồng của chị Châu Thị N1. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 13.850.000 đồng. Sau đó, L, V giao số vàng trên cho H đem đến tiệm V1 tại Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang bán được số tiền 11.634.000 đồng đưa cho L cất giữ. L cho V số tiền 1.000.000 đồng, cho bà Huỳnh Thị S (mẹ ruột của L) 1.000.000 đồng; cho Nguyễn Hoàng G (cha ruột của V) 500.000 đồng, số tiền còn lại Liễu cất giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện U, kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K (610) loại dây “N”, trọng lượng 1,85 chỉ thời điểm ngày 28/9/2023 trị giá 6.049.500 đồng; 01 lắc vàng 18K (610), loại khoen lật, trọng lượng 1,38 chỉ, thời điểm ngày 28/9/2023 trị giá 4.512.600 đồng; 01 bông tai vàng 18K (610) loại kiêu, trọng lượng 0.27, chỉ thời điểm ngày 28/9/2023 trị giá 882.900 đồng. Tổng cộng 11.445.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện U, kết luận: 01 túi bằng da, màu đen không có nhãn hiệu, đặt mua trên ứng dụng facebook, thời điểm ngày 28/9/2023, trị giá 150.000 đồng; 01 túi bằng da, màu đen không có nhãn hiệu, đặt mua trên ứng dụng facebook, thời điểm ngày 28/9/2023, trị giá 140.000 đồng; 01 bông tai vàng

18K (610) loại kiểu, trọng lượng: 0,28 chỉ, thời điểm ngày 28/9/2023, trị giá 915.600 đồng. Tổng cộng 1.205.000 đồng.

Các bị cáo đã bồi thường dân sự xong cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 05-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T (tên gọi khác: T), Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P) phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T;

Xử phạt bị cáo Mai Thị L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Tuyết T (tên gọi khác: Trà M1) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 10/9/2024 bị cáo Mai Thị L kháng cáo xin giảm án;
- Ngày 10/9/2024 bị cáo Dương Văn H kháng cáo xin hưởng án treo;
- Ngày 12/9/2024 bị cáo Dương Thị Tuyết T kháng cáo xin hưởng án treo;
- Ngày 16/9/2024 bị cáo Nguyễn Trường V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo: Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T, Nguyễn Trường V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư Hồng Ngọc A: Lưu ý các lời khai của các bị cáo đều có nội dung giống nhau là dàn cảnh 01 vụ đánh ghen. Mục đích đánh ghen là để bảo vệ hạnh phúc, chứ không phải dàn cảnh đánh ghen để cướp tài sản (do đó phạm tội không có tổ chức), nên đề nghị xử bị cáo L, H phạm tội theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đề nghị giảm án cho bị cáo L, xử phạt bị cáo H cải tạo không giam giữ; đề nghị trả lại xe và điện thoại tang vật thu giữ của H.

- Luật sư Đặng Minh H1: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo T suy nghĩ đơn giản, mục đích đánh ghen để lấy lại tài sản do nghi là cha mình (bị cáo H) cho bị hại N1 nên lấy lại (vì N1 có 01 điện thoại T vẫn không lấy mà kêu trả lại cho N1). T có con nhỏ, gia đình T có 03 người: cha mẹ T và T, nếu tất cả phải đi tù thì không ai chăm sóc em nhỏ, con nhỏ. Từ đó, đề nghị cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đều xin được chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo L, H, T, V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 28/9/2024 tại đoạn đường ống dẫn khí thuộc ấp A xã K huyện U, các bị cáo Mai Thị L, Dương Thị Tuyết T, Nguyễn Trường V và Dương Văn H đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 dây chuyền vàng 18K (610) loại dây “N”, trọng lượng 1,85 chỉ; 01 lắc vàng 18K (610), loại khoen lật, trọng lượng 1,38 chỉ; 01 bông tai vàng 18K (610) loại kiêu, trọng lượng 0.27 chỉ; 01 (một) ba lô màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) ví xách tay màu đen và số tiền 1.200.000 đồng của chị Châu Thị N1. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả định giá là 13.850.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử 03 bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T phạm tội “cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trường V phạm tội “cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo H, T và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo L, bị cáo V (P). Thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải gánh chịu hậu quả hình phạt do các bị cáo gây ra là phù hợp. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã cân nhắc để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể: Các bị cáo H, T, Trường V đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo H, L có công với cách mạng; bị cáo V là người trực tiếp thờ cúng bà cố là mẹ Việt Nam A. Từ đó, án sơ thẩm áp dụng điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là phù hợp. Đồng thời, các bị cáo L, H, T cũng được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, được quyết định dưới khung hình phạt. Xét thấy, mức án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, xét kháng cáo xin hưởng án treo của 02 bị cáo H, T và kháng cáo xin giảm án của bị cáo L, V không được chấp nhận. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Luật sư Hồng Ngọc A bào chữa giảm hình phạt cho bị cáo L, đề nghị cho bị cáo H hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Luật sư Đặng Minh H1 đề nghị cho bị cáo T được hưởng án treo. Tuy nhiên, các đề nghị của Luật sư không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T;

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P).

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T, Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 05-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Xử phạt bị cáo Mai Thị L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Dương Thị Tuyết T (tên gọi khác: Trà M1) 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V (tên gọi khác: Nguyễn Trường P) 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Mai Thị L, Dương Văn H, Dương Thị Tuyết T; Nguyễn Trường V phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Huỳnh Văn Út